HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2023/NQ-HĐND	*Krông Pắc, ngày tháng năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Pắc, giai đoạn 2023-2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ ….

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021–2025;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định mức đối ứng từ nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Quy định nội dung, mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2023-2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2023 của UBND huyện về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về Quy định nội dung, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Pắc, giai đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra số: ……./BC-BKTXH, ngày ...../.../2023 của Ban Kinh tế - Xã hội; Báo cáo của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a. Nghị quyết này quy định nội dung, mức hỗ trợ từ ngân sách huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Pắc, giai đoạn 2023-2025.

b. Đối với các nội dung khác thuộc Chương trình không quy định tại Nghị quyết này thì mức hỗ trợ từ ngân sách huyện thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Xã trên địa bàn huyện thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; các thôn, buôn thuộc các xã trên địa bàn huyện;

b. Các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị liên quan tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ và thứ tự ưu tiên

1. Nguyên tắc hỗ trợ áp dụng cho đối tượng quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Nghị quyết này:

a. Hỗ trợ cho các đối tượng đảm bảo điều kiện theo quy định và chỉ hỗ trợ 01 lần.

b. Trường hợp một nội dung hỗ trợ được quy định tại nhiều chính sách hỗ trợ thì chỉ được lựa chọn thụ hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

c. Các đối tượng được nhận hỗ trợ phải được tổ chức, hoạt động theo các quy định pháp luật hiện hành; hoạt động ổn định, có hiệu quả; có lãi trong 03 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Thứ tự ưu tiên thực hiện

a. Ưu tiên hỗ trợ các xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2023-2025.

b. Hỗ trợ duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đối với các xã đã đạt chuẩn nhưng không phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2023-2025;

c. Hỗ trợ thực hiện các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới.

d. Đối với các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đơn vị liên quan tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: ưu tiên đơn vị có ký kết, thực hiện hợp đồng tiêu thụ sản phẩm cho người dân trên địa bàn huyện trong năm liền trước năm hỗ trợ.

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

1. Lĩnh vực giao thông bao gồm: Đường huyện; đường xã; đường thôn; đường nối với các khu vực sản xuất; đường dân sinh (đường ngõ xóm); đường trục chính nội đồng.

2. Lĩnh vực thủy lợi: Kênh mương có diện tích tưới dưới 30 ha; Trạm bơm tưới phục vụ diện tích tưới dưới 30 ha. Cải tạo nâng cấp công trình hồ, đập có dung tích tưới dưới 500.000m^3:

3. Lĩnh vực văn hóa, thể thao, bao gồm: Trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện; Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng; Sân thể thao xã; Khu vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi; Nhà văn hóa/Hội trường thôn, buôn; Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trong Hội trường thôn, buôn.

4. Lĩnh vực y tế bao gồm: Trung tâm y tế cấp huyện; Trạm y tế xã.

5. Lĩnh vực môi trường, bao gồm: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cấp xã, liên xã; Điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt; Khu chôn lấp rác thải tập trung; Xe vận chuyển rác thải; Cơ sở giết mổ gia súc tập trung.

6. Chương trình phát triển du lịch nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới: Bảo tồn, phục dựng, phát triển, nâng cấp, hoàn thiện các sản phẩm du lịch gắn với các hoạt động nông nghiệp, lang nghề, ẩm thực, văn hóa…; loại hình biểu diễn văn hóa thể thao; phát triển các nghệ nhân; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống để phục vụ khách du lịch thông qua các trãi nghiệm thực tế.

7. Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh: Lắp đặt hệ thống wifi tại Hội trường thôn, buôn.

8. Hỗ trợ Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới: Lắp đặt camera giám sát an ninh.

9. Hỗ trợ Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển sản phẩm OCOP.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Lĩnh vực giao thông

a. Đối với đường huyện: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 30% tổng mức đầu tư dự án.

b. Đối với đường xã: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

c. Đối với đường thôn:

- Thôn, buôn thuộc xã khu vực III; thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Các thôn, buôn còn lại: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 75% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

d. Đối với đường nối với các khu vực sản xuất

- Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư dự án.

- Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 30% tổng mức đầu tư dự án đối với xã khu vực III; thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại; hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án đối với các xã, thôn buôn còn lại.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

e. Đối với đường dân sinh (Đường ngõ xóm):

- Đối với xã khu vực III; thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với các xã; thôn, buôn còn lại: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

f. Đường trục chính nội đồng:

- Đối với xã khu vực III; thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với các xã; thôn, buôn còn lại: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

2. Lĩnh vực thuỷ lợi

a. Kênh mương có diện tích tưới dưới 30 ha:

- Đối với xã khu vực III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn của các xã còn lại: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 80% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

b. Trạm bơm tưới phục vụ diện tích tưới dưới 30 ha: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

c) Cải tạo nâng cấp công trình hồ, đập có dung tích tưới dưới 500.000m^3: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng

góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

3. Lĩnh vực văn hóa, thể thao

a. Trung tâm văn hóa thể thao cấp huyện: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa không quá 30% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

b. Nhà văn hóa xã hoặc hội trường đa năng; sân thể thao xã:

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

c. Khu vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi: Hỗ trợ mỗi xã 01 khu vui chơi, giải trí cho trẻ em và người cao tuổi.

Ngân sách huyện hỗ trợ 200 triệu đồng đối với xã khu vực III; hỗ trợ 150 triệu đồng đối với các xã còn lại.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

d. Nhà văn hóa/Hội trường thôn, buôn:

- Đối với xã Khu vực III và thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã còn lại: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa không quá 90% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với các xã; thôn, buôn còn lại: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa không quá 70% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của

người dân để thực hiện.

e. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trong Hội trường thôn, buôn: Ngân sách huyện hỗ trợ 50 triệu đồng/Hội trường đối với thôn, buôn thuộc xã khu vực III; thôn, buôn đặc biệt khó khăn thuộc các xã còn lại; hỗ trợ 30 triệu đồng/Hội trường đối với các thôn, buôn còn lại.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

4. Lĩnh vực Y tế

a. Trung tâm y tế cấp huyện: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 30% tổng mức đầu tư dự án.

b. Trạm y tế xã:

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 30% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

5. Lĩnh vực môi trường

a. Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cấp xã, liên xã:

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 75% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 15% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 20% tổng mức đầu tư

dự án.

- Đối với công trình cấp nước sinh hoạt tập trung quy mô liên xã cấp nước cho người dân tại các xã thuộc hai, ba,… khu vực khác nhau thì trạm cấp nước nằm trên khu vực nào áp dụng mức hỗ trợ theo khu vực đó.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

b. Điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt:

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực II: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 75% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

- Đối với xã khu vực I và xã không thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 50% tổng mức đầu tư dự án. Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 10% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

c. Khu chôn lấp rác thải tập trung: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

d. Xe vận chuyển rác thải: Mỗi xã hỗ trợ tối đa không quá 02 xe.

- Đối với xã khu vực III: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa không quá 100 triệu đồng/xe.

- Đối với các xã còn lại: Ngân sách huyện hỗ trợ tối đa không quá 80 triệu đồng/xe.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

e. Cơ sở giết mổ gia súc tập trung: Ngân sách huyện hỗ trợ 150 triệu đồng đối với công trình xây mới; hỗ trợ tối đa 70 triệu đồng đối với công trình cải tạo, nâng cấp.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

6. Chương trình phát triển du lịch nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới.

Ngân sách huyện hỗ trợ 50 triệu đồng/mô hình Bảo tồn, phục dựng và phát triển các làng nghề, hoạt động nông nghiệp, loại hình biểu diễn văn hóa thể thao; phát triển các nghệ nhân; phục dựng mô hình sản xuất các sản phẩm đặc sản, truyền thống để phục vụ khách du lịch thông qua trải nghiệm thực tế.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

7. Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh: Ngân sách huyện hỗ trợ 100% chi phí lắp đặt hệ thống wifi tại Hội trường thôn, buôn.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

8. Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới: Ngân sách huyện hỗ trợ 50 triệu đồng/mô hình camera giám sát an ninh; mỗi xã 01 mô hình.

Ngoài mức hỗ trợ của ngân sách huyện, phần còn lại do ngân sách cấp xã hỗ trợ, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của người dân để thực hiện.

9. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng để phát triển sản phẩm OCOP: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Điều 5. Nguồn vốn thực hiện

1. Nguồn vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc xây dựng nông thôn mới.

2. Nguồn vốn ngân sách huyện, xã đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2023-2025.

3. Nguồn vốn huy động hợp pháp khác và vận động đóng góp tự nguyện của nhân dân.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Krông Pắc khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày …./…. /2023 và có hiệu lực từ ngày ……/……/2023; áp dụng cho các công trình, dự án được quyết định đầu tư kể từ ngày Nghị quyết ngày có hiệu lực.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 11/8/2016 của HĐND huyện về việc Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Krông Pắc, tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 01/02/2019 của HĐND huyện về bổ sung cơ chế hỗ trợ các xã làm đường giao thông ngõ xóm và đường trục chính nội đồng trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2019-2020./.

Nơi nhận:
- HĐND tỉnh,
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy;
- Như Điều 6;
- HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hồng Tiến